

## **Việt Nam Gia Nhập WTO Sẽ Ảnh Hưởng Ra Sao Đến Nông Thôn?**

Một trong những e ngại những kinh tế gia đang nêu lên tại những diễn đàn quốc tế cũng như quốc nội là ảnh hưởng không tốt đến nông thôn của việc Việt Nam gia nhập Tổ Chức Thương Mại Quốc Tế (WTO). Tại sao lại ảnh hưởng không tốt? Ảnh hưởng ra sao? Làm thế nào để giảm bớt được những ảnh hưởng xấu đó để cho nông dân vốn đã khổ sẽ không khổ thêm? Đó là những vấn đề chúng ta hiện giờ đang quan tâm đến, sau khi Việt Nam đã gia nhập tổ chức này - kể từ ngày 11 tháng Giêng năm 2007. Bài này cố gắng trình bày những khía cạnh phức tạp của những điều Việt Nam đã phải cam kết khi gia nhập WTO và những hậu quả liên quan đến sản xuất nông nghiệp và đời sống ở nông thôn một khi Việt Nam thực thi những cam kết đó.

### **Hiện Trạng Nông Thôn:**

Phát triển Kinh tế đạt được trong những năm gần đây đã có lợi cho dân tinh thành hơn là dân quê, gây ra một sự sai biệt ngày càng lớn giữa nông thôn và thành thị. Bản “Báo Cáo Phát Triển năm 2004” đã cảnh báo rằng sự phát triển đã trở nên bất lợi cho những người nghèo và khó có thể ngăn cản hay chuyển hướng sự thế này. Theo báo cáo chính thức của nhà nước thì vào cuối năm 2004, 25% dân nằm dưới làn ranh nghèo ở nông thôn trong khi chỉ có 4% dân nằm dưới làn ranh nghèo ở thành thị. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là một tỷ lệ lớn dân tại nông thôn nằm ngay trên bờ vực của sự nghèo đói và những người này tuy không được xếp vào hạng nghèo nhưng rất dễ dàng rớt vào hạng đó nếu có một biến cố xảy ra.

Kể cũng nên biết Việt Nam định nghĩa làn ranh nghèo như thế nào. Theo nghị định 170/2005/QĐ-TTg của thủ tướng chính phủ ban hành vào năm 2005, làn ranh nghèo đã được ấn định bằng 200,000 Đồng mỗi đầu người mỗi tháng tại nông thôn và bằng 260,000 Đồng tại thành thị. Theo báo cáo mới nhất của Ngân Hàng Thế Giới (2005) thì ba yếu tố giảm nghèo chính là: một, sự gia tăng ngân khoản chính phủ dành cho các tỉnh có đông dân nghèo, hai, kế hoạch phát triển năm năm đã chú ý đến việc đầu tư nhiều hơn tại những vùng xa xôi hẻo lánh, và thứ ba, sự gia tăng xây dựng đường xá giúp cho nông dân có thể dễ dàng đi lại hơn – 83% dân nay đã được sống cách một con đường đi lại được trong mùa mưa một khoảng không quá 2 km. Ngoài ra, dân quê trong những năm mới đây đã bớt nghèo nhờ sự gia tăng giá cả của các nông phẩm xuất cảng trên thị trường quốc tế, nhất là giá cả phê và gạo, hai nguồn lợi tức chính của dân sống tại nông thôn. Cũng theo báo cáo này thì những vùng nông thôn nghèo đói nhất là những vùng Tây Bắc với 59% dân nghèo, vùng cao nguyên Trung Phần và vùng Bắc Trung Phần với 33%, và hai vùng đồng bằng sông Hồng và sông Đồng Nai, nơi có đông nông dân sinh sống nhất cũng là nơi tập trung một phần ba những người nghèo của toàn nước. Nơi đây đa số sống ngay trên làn ranh nghèo đói chút và vì thế không bị coi là nghèo. Dựa trên mức độ tiêu sài của dân chúng (ratio of expenditures), bản báo cáo cho rằng không thấy có thay đổi đáng kể về tỷ lệ những kẻ giàu và người nghèo và mức độ tiêu sài của 20% tổng số dân được coi là giàu nhất chỉ 6 lần hơn mức độ tiêu sài của 20% tổng số dân được coi là nghèo nhất - một điều có thể làm cho chúng ta kinh ngạc và khó tin là chính xác-

Nông nghiệp sử dụng gần 70% sức lao động của cả nước. Vì diện tích trung bình của thửa ruộng dành cho một hộ chỉ là 0.7 hec ta nên lợi tức thu nhập không đủ để cho nông dân sống. Nông dân lại ít hiểu biết thương nghiệp và khả năng kỹ thuật của họ cũng rất hạn chế. Đàn bà goá chồng và lớn tuổi chịu nhiều thiệt thòi nhất. Họ là người dễ rơi vào hạng nghèo khổ. Dân sinh sống ở những vùng thượng du lại còn khổ hơn và hơn 14% những người nghèo là người Thượng. Bị đất hơn nữa là mỗi năm tỷ lệ người Thượng rớt dưới làn ranh nghèo lại càng nhiều hơn với tỷ lệ gia tăng là 20%.

Sự gia nhập Tổ Chức Mậu Dịch Quốc Tế (WTO) nhằm phát triển kinh tế và gia tăng sản lượng từng đầu người mang lại thêm lợi tức cho người dân. Nhưng những cam kết về xuất nhập cảng nông phẩm mà

Việt Nam ký nhận đã gây thêm nguy cơ cho nông dân khi sản phẩm của họ, cả về mặt giá cả lẫn phẩm chất, khó có thể cạnh tranh nổi những hàng hoá nhập cảng.

### **Kết quả Vòng Thương Thảo DOHA tại Hương Cảng**

Trong vòng thương thuyết này, những bộ trưởng thương mại đại diện chính phủ các nước trên thế giới đã đồng ý ấn định năm 2013 là hạn chót để bãi bỏ mọi trợ cấp cho những nông phẩm xuất khẩu. Bản thông cáo cuối cùng về những cuộc thương thuyết nhằm giải quyết tất cả những vấn đề tồn đọng còn cản trở việc ký kết một hiệp định mậu dịch thế giới cũng đòi hỏi các nước kỹ nghệ mở cửa thị trường cho những hàng hoá từ những nước nghèo nhất vào, một mục tiêu mà Liên Hiệp Quốc đã mong đợi từ lâu. Việt nam như vậy có thể đã được hưởng đặc quyền này khi ký kết thoả hiệp về nông phẩm với những nước trong tổ chức WTO. Nếu vậy thì Việt Nam đã có được một cơ chế bảo vệ đặc biệt (Special Safeguard Mechanism – SSM) đáp ứng trường hợp nhập cảng nông phẩm từ những nước khác gia tăng quá mức. Cơ chế này cho phép tăng thuế quan trên một số sản phẩm có tính cách sống còn đối với an ninh thực phẩm. Vì Việt Nam nay phải cạnh tranh đối đầu với những quốc gia chuyên xuất cảng nông phẩm, việc sử dụng SSM khi cần tỏ ra thật hữu ích. Những sản phẩm dễ bị ảnh hưởng nhất là đường, bắp, thịt, và khoai mì, những sản phẩm chính của những nông dân nghèo có đời sống dễ bị ảnh hưởng nhất bởi những xáo trộn thị trường. Tại một số vùng, đây là những loại nông sản duy nhất có thể trồng được. Bắp và khoai mì được dùng vừa để nuôi người vừa để nuôi súc vật như bò để lấy sữa, heo để cho thêm béo và để phát triển kỹ nghệ gà vịt. Do đó, nhập cảng thức ăn khô cho súc vật được chính phủ những quốc gia trợ cấp sẽ có ảnh hưởng tiêu cực đến việc sản xuất nông sản nội địa của nông dân tại cả miền đồng bằng lẫn miền cao nguyên. Cả Hoa kỳ lẫn Cộng Đồng Âu Châu vẫn còn đang bí mật trợ cấp rất nhiều cho việc sản xuất bắp và đường dùng để xuất khẩu, mức trợ cấp của Hoa kỳ lên tới 10 tỷ Dollars và mức trợ cấp của Cộng Đồng Âu Châu lên tới 833 triệu Euros. Như vậy chắc chắn việc nhập cảng thêm nông phẩm từ Hoa Kỳ và Âu Châu sẽ đưa đến sự phá giá, đẩy người nông dân Việt Nam đến chỗ sạt nghiệp và đói khổ.

### **Những Nhượng Bộ Bí Mật Gây Tai Hại cho Nông Nghiệp Nội Địa:**

Khi thương lượng với những quốc gia hội viên của tổ chức WTO để ký kết những thoả ước mậu dịch song phương, Việt Nam, với thân phận nhược tiểu của mình, đã phải chấp nhận nhiều điều cam kết bất lợi, những cam kết quá mức bình thường - được gọi là WTO plus - mà những nước gia nhập trước đây đã không phải chịu. Nhiều cam kết trong số này sẽ gây ảnh hưởng tai hại đến sản xuất nông nghiệp nội địa và mang thêm khó khăn đến cho đời sống của người dân tại nông thôn.

Việc Việt Nam chấp nhận mở cửa để cho các cường quốc đem nông phẩm của họ vào thị trường của nước mình sẽ gây ra một sự cạnh tranh khốc liệt, phần thua thiệt sẽ về phía Việt Nam. Để có thể sống còn, nông phẩm nội địa sẽ phải giảm giá, gây ra sự sút giảm lợi tức của nông dân, điều này sẽ càng đào sâu thêm cái hố sai biệt về lợi tức giữa thành thị và nông thôn. Tai họa không chỉ đến với những nhà sản xuất nông phẩm. Một bản nghiên cứu của Viện Nghiên Cứu Chính Sách Thực Phẩm Quốc tế (International Food Policy Research Institute) đã cho thấy là cứ mỗi dollar lợi tức do nông phẩm mang lại thì lại tạo thêm ra bốn dollars lợi tức do sự trao đổi hàng hóa tại nông thôn. Ngược lại, một dollar nông dân mất đi sẽ làm cho ngành phục vụ nền kinh tế nông nghiệp thiệt đi bốn dollars.

Việt Nam đã cam kết không tăng quan thuế đánh vào nông phẩm nhập cảng quá 25.3 % - tức là dưới cả mức trung bình 27.1% của những nước khác, Trong khi đó, mức quan thuế tương đương của Thái Lan là 36%, của Phi Luật Tân là 34%, và của Nepal, một nước được coi là kém phát triển nhất (Least Developed Country – LDC), là 42%. So sánh như thế ta thấy rõ rằng nông dân sẽ thiệt thòi lớn trong việc nước ta gia nhập WTO. Nếu Trung Quốc có khả năng tiêu thụ được số nông phẩm nhập cảng từ những nước ngoài, thì Việt Nam không có khả năng này vì nông nghiệp nước ta sản xuất đủ, không cần

nhập cảng thêm nông phẩm. Đặc biệt một số nông sản của Việt Nam sẽ chịu thiệt hại nặng nếu có thêm hàng ngoại nhập, trong đó có đường và bắp. Một kinh nghiệm chúng ta đáng quan sát là kinh nghiệm của tỉnh Quảng Châu (Guangxi) thuộc Trung Quốc. Nông dân tại đây đã bị sạt nghiệp vì đường do họ sản xuất đã không thể cạnh tranh nổi với đường nhập cảng từ Cộng Đồng Âu Châu – nông dân ở Cộng Đồng Âu Châu đã được nhà nước trợ cấp nhiều để sản xuất đường xuất cảng - Kể từ 1999, 11 triệu nông dân tỉnh Quảng Châu đã thoát được khỏi cảnh nghèo khó trước đó nhờ trồng mía để làm đường. Đến năm 2001, Trung Quốc gia Nhập WTO và mỗi năm 1.6 triệu tấn đường trắng – 20% tổng số lượng đường của Trung Quốc- được nhập cảng làm cho giá đường sụt 35% gây tai họa cho nông dân tỉnh Quảng Châu và những nhà sản xuất đường Trung Quốc.

Việt Nam cần được hưởng quyền áp dụng những biện pháp bảo vệ nông phẩm nội địa như tăng quan thuế và áp dụng quan thuế theo chỉ tiêu (tariff rate quota). Khi xin gia nhập tổ chức WTO, những nước hội viên đã không chịu cho Việt Nam sử dụng những biện pháp an toàn đặc biệt (Special Safeguards – SSG) và TRQs để bảo vệ nông phẩm của mình. Tuy nhiên, Việt Nam đã xin được tiếp tục sử dụng SSGs đối với thịt heo, thịt bò, và thịt gà nhập cảng và sử dụng TRQs đối với tám mặt hàng khác. Những nước không đòi hỏi Việt Nam thôi áp dụng SSGs và TRQs thì lại buộc Việt Nam giảm thuế quan.

### **Việc Đòi Hỏi Việt Nam Bãi Bỏ Trợ Cấp Nông Phẩm Xuất Khẩu:**

Một số nước phát triển gồm Tân Tây Lan, Úc Châu, đại diện cho nhóm Cairns - một nhóm thành lập năm 1986 gồm 18 nước xuất cảng nông phẩm trong đó có Thái Lan, Phi Luật Tân, Nam Dương, Mã Lai Á và một số nước Nam Mỹ và Phi Châu nhằm đòi hỏi các nước WTO thực thi những cam kết trong hiệp thương Doha - và Hoa Kỳ đã ép buộc Việt Nam bãi bỏ tất cả mọi tài trợ dành cho nông phẩm xuất cảng của mình. Đây là một đòi hỏi quá đáng mà trước đây chưa một nước nào đã phải chịu. Trong khi đó, chiếu vòng sơ khởi thỏa hiệp Doha ký kết tháng 7 năm 2004, chưa một nước giàu có nào đã phải bãi bỏ trợ cấp nông phẩm xuất cảng và tình trạng này sẽ còn có thể kéo dài 15 năm nữa. Hiệp ước này cũng qui định rằng các nước đang phát triển được hưởng một thời gian lâu hơn trước khi phải bãi bỏ trợ cấp này. Như thế việc buộc Việt Nam phải bãi bỏ trợ cấp ngay chẳng là một bất công hay sao?

Theo nhận định của Trung Tâm Phát Triển Nông Nghiệp của Việt Nam thì trong những năm 1999-2001 1103 tỷ Đồng – tương đương với 73.50 triệu Mỹ Kim đã được dành để trợ cấp cho nông phẩm xuất khẩu, một con số không đáng kể so với số tiền từ 360 cho đến 370 tỷ Mỹ Kim mà các nước tiên tiến được phép dành ra để trợ cấp các sản phẩm xuất cảng của họ - hai cường quốc này thường nại có cần phải giúp đỡ những nhà sản xuất nhỏ nhưng nếu nhìn vào những con số thống kê mà Ngân Hàng Thế giới đã thu thập thì tại Cộng Đồng Âu Châu hơn một nửa số trợ cấp rơi vào tay 1% những nhà sản xuất và tại Hoa Kỳ 70% trợ cấp được dành cho 10% những nhà sản xuất chủ yếu về nông thương nghiệp. Mục đích của những trợ cấp này là để làm tràn ngập thị trường thế giới với những nông phẩm giá rẻ dưới cả phí tổn sản xuất nhằm phá giá và làm tổn thương đến những nhà sản xuất nội địa.

Một điều đáng lưu ý là, theo cơ quan OXFAM, trợ cấp mà Việt Nam dành cho cà phê và gạo đã không giúp đỡ gì nhiều những nông dân nghèo. Muốn giảm nghèo chính phủ cần phải nhắm trợ cấp vào những sản phẩm nhất định, như một nông phẩm xuất cảng mới mà những nông dân nghèo sản xuất, hay trợ cấp phí tổn chuyên chở từ những vùng xa xôi hẻo lánh về.

### **Qui Luật De Minimis:**

Chiều qui luật này, những quốc gia đang phát triển trong tổ chức WTO được quyền trợ cấp cho tới 10% trị giá những sản phẩm. Đây là một đặc quyền dành cho những nước đang phát triển và tất nhiên Việt Nam phải được hưởng đặc quyền này. Hơn nữa, ngoài qui chế de minimis, Việt Nam vẫn phải được miễn giảm trợ cấp vì đó là một phương thức giúp đỡ người nghèo ở nông thôn và trợ cấp này không ảnh

hướng đến giá cả nông phẩm được sản xuất ra. Trợ cấp việc chuyên chở nông phẩm chẳng hạn là một phương thức giúp đỡ người nghèo, không ảnh hưởng gì đến mậu dịch. Nếu không có sự trợ giúp này, những nông dân sống tại những vùng cách xa thị trấn gần nhất từ 20 cây số cho tới 60 cây số sẽ không có cách nào chuyên chở sản phẩm của họ gặt ngoài trừ bằng cách đi bộ hay bằng xe honda vì không có đường lớn cho xe hơi đi lại. Trong nhiều trường hợp, những phụ nữ ở nông thôn phải làm cái công việc khốn khổ này. Họ phải đi bộ cả ngày mới có thể mang nông phẩm đến nơi thu nhận. Không biết khi gia nhập WTO Việt Nam có phải cam kết giảm tỷ lệ trợ cấp này xuống dưới 10% như trường hợp Trung Quốc hay không - Trung Quốc đã bị buộc chấp nhận tỷ lệ 8.5%.

## **Những Hậu Quả Về Mặt Xã Hội – Chính Trị**

Chính sách mậu dịch quốc tế sẽ đưa đến một số tình trạng chính trị xã hội như sau :

1. Vì trọng tâm là phát triển kỹ nghệ nên càng ngày càng có sự chênh lệch giữa thành thị và nông thôn, giữa giàu và nghèo. Với sự đầu tư ồ ạt của ngoại quốc, kỹ nghệ phát triển nhanh chóng ở thành thị, tự do kinh doanh tạo nên một giai cấp mới những kẻ giàu có vì kiếm được nhiều tiền dễ dàng trong khi nông dân gặp bao nhiêu trở ngại khó khăn như vừa trình bày trên đây. Vì chủ trương này của nhà nước, không bao nhiêu tài nguyên được dành ra để đưa về nông thôn và mặc dù có sự tăng trưởng nhưng nông thôn vẫn nghèo đi. Thí dụ như ở Thái Lan, sự tăng trưởng của khu vực thành thị là 10-12% trong khi sự tăng trưởng của khu vực nông thôn chưa tới 3%. Nhiều nông dân Thái mang nặng nợ và phải chịu sống trong những điều kiện thật khó khăn, thiếu cả thực phẩm để sinh sống. Những người giàu có là chủ nhân những công ty lớn, một thiểu số những kẻ đã lợi dụng được chính sách kinh tế toàn cầu hóa, một chính sách tập đoàn cổ vũ lợi nhuận bất kể đến những lợi ích khác, bất kể đến cả quyền lợi của đa số.
2. Nông nghiệp đa dạng sẽ biến chuyển thành nông nghiệp chuyên biệt đặt trọng tâm vào việc sản xuất những nông phẩm để xuất cảng. Nông thôn trước đây có một nền kinh tế tự trị nay phải tùy thuộc vào sản phẩm mang tới từ những nơi khác. Nông dân nay không còn khả năng tự sinh sống nữa vì những tài nguyên của mình đã bị chiếm đoạt đem đi xuất cảng. Đất đai bị các công ty lớn chiếm làm cơ sở sản xuất hay làm những trung tâm thương mại, sinh hoạt, du lịch, v.v.. Rừng cây bị đốn đi để xuất khẩu gỗ. Nước được chuyển về thành thị hay những trung tâm sản xuất kỹ nghệ. Tôm cá bị bắt hết phân để xuất cảng, phần để tiêu thụ ngay tại thị trường nội địa.
3. Vì tình trạng sinh sống khó khăn ở nông thôn, người dân sẽ phải bỏ nông thôn để lên thành thị tìm đường sinh sống, gây ra những vấn đề xã hội trầm trọng như thất nghiệp, thiếu nhà ở, sức khoẻ và bệnh tật, tệ nạn xã hội, an ninh xã hội, khủng hoảng tài chính và đồng tiền mất giá, v... v... Tài nguyên vốn dĩ đầy rẫy tại nông thôn nay trở nên hiếm hoi, người dân ở nông thôn không còn cách nào tồn tại nên phải đổ dồn lên thành thị tìm việc gây ra cảnh dư lao động, thiếu việc làm. Thất nghiệp tự nhiên đưa đến những thảm cảnh xã hội như ốm đói ăn xin, ăn trộm ăn cắp, sống đầu đường sớ chợ, bệnh hoạn mất vệ sinh, đĩ điếm. Những hoàn cảnh nhiều nhương này đã và đang xảy ra ở các thành thị. Trong tương lai nếu không có kế hoạch phát triển nông thôn hợp lý, nếu không có phương pháp chặn đứng những hậu quả tiêu cực của chính sách tự do mậu dịch quốc tế, thì những tệ nạn trên sẽ còn gia tăng gấp bội phần. Một giải pháp hữu hiệu là thiết lập ngay từ bây giờ những chương trình huấn nghiệp cho giới trẻ ở nông thôn để chuẩn bị đưa phần thặng dư lao động này vào sản xuất kỹ nghệ.

## **Kế Hoạch 2007 Xuất Khẩu Nông Phẩm Của Việt Nam**

Việt nam rêu rao rằng 2007 sẽ là một năm thắng lợi lớn cho việc xuất cảng nông phẩm. Nhờ chính sách hòa hợp kinh tế thế giới, xuất cảng nông sản sẽ gia tăng cả về mặt thị trường lẫn khối lượng. Tuy nhiên, nhà chức trách Việt Nam cũng thú nhận rằng sẽ có nhiều thử thách trong việc hội nhập thị trường quốc tế. Việt Nam sẽ phải thi hành nhiều cuộc nghiên cứu liên quan đến việc sản xuất từng loại sản phẩm, sản

xuất sản phẩm nào có lợi, điều nghiên thị trường nước ngoài, đặt chiến lược cho từng giai đoạn sản xuất nông phẩm. Việt Nam xác nhận đã thay đổi những chính sách về nông nghiệp cho phù hợp với những đòi hỏi của WTO và chính sách trợ cấp đã được sửa lại cho phù hợp với giai đoạn mới. Việt Nam nay chỉ còn được trợ cấp cho các hoạt động điều nghiên thị trường, thông tin, trao đổi ý kiến, và chuyên chở hàng hóa xuất khẩu. Bộ Nông Nghiệp cũng tuyên bố rằng trong những năm vừa qua Việt Nam đã không dành những khoản tiền lớn để trợ cấp cho nông sản xuất khẩu và sẽ không bị ảnh hưởng nhiều bởi những đòi hỏi giảm thuế quan của những nước trong tổ chức WTO. Hiện nay mức giảm thuế nhập khẩu đã xuống dưới mức cho phép là 10% giá trị sản lượng. Việt Nam bày tỏ sự dè dặt khi nói đến việc làm sao có thể sớm có khả năng để cạnh tranh với thị trường quốc tế và để tiếp tục tạo công ăn việc làm cho nông dân trong những ngày sắp tới.

**Kết Luận :** Chưa gì chúng ta đã nghe nói đến việc xuất cảng lao động sang những nước Tây Phương giàu có như Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, các nước Âu Châu. Những kẻ chủ trương việc bắt nhân thất đức này đã rêu rao rằng khi sang được đến Hoa Kỳ, những người đem sức lao động đi bán – hay đem bán thân thể họ? - sẽ có thể kiếm được nhiều tiền một cách dễ dàng - \$5000.00 mỗi tháng, tức bằng lương một người thầy giáo như tôi trước đây, khi tôi còn đi làm - . Những đàn bà con gái khốn nạn đã phải từ bỏ nông thôn để lên thành thị bán trôn nuôi miệng, họ đã phải chịu đi làm nô lệ tại các nước vùng Đông Nam Á. Nay có thêm thị trường Tây Phương tiêu thụ thân xác họ, đây chẳng phải là một chuyện bi đát đáng làm cho chúng ta suy nghĩ hay sao?

*Hương Dương,  
Những ngày cận Tết Đinh Hợi*